BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN K23 NHẬN HỌC BỔNG - HK I 2020-2021

(Học bổng TOÀN PHẦN/BÁN PHẦN cho chương trình Du học tại chỗ lấy bằng của các Đại học Mỹ)

Ban hành kèm theo quyết định số: 4496/QĐ/ĐHDT ngày 06/11/2020

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	ĐTB 2019-2020	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	102(TROY)	2321121823	PHẠM QUANG	DỰ	17/10/1999	NAM	3.91	50%	14,687,500	
2	102(TROY)	2320125471	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	13/01/1999	NỮ	3.87	100%	29,375,000	
3	102(TROY)	2321124731	PHAN VĂN	HIẾU	28/09/1999	NAM	3.83	70%	20,562,500	
4	102(TROY)	2320120644	ĐOÀN THÚY	LINH	22/06/1999	NỮ	4	100%	29,375,000	
5	102(TROY)	2321121831	NGUYỄN HOÀNG	LONG	13/05/1999	NAM	3.83	100%	29,375,000	
6	102(TROY)	2320539669	BÙI THỊ XUÂN	MAI	22/06/1999	NỮ	3.79	50%	14,687,500	
7	102(TROY)	2321124971	NGUYỄN CỬU	MINH	28/01/1999	NAM	3.7	100%	29,375,000	
8	102(TROY)	2220118043	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	30/07/1997	NAM	3.95	100%	29,375,000	
9	102(TROY)	2321117956	LÊ THANH	TRUNG	15/04/1999	NAM	3.87	100%	29,375,000	
10	102(TROY)	2320120895	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	28/08/1999	NỮ	3.96	100%	29,375,000	
11	400(KE)	2320214719	HUỲNH THÙY	DUNG	17/11/1999	NỮ	3.21	50%	15,400,000	
12	400(KE)	2320251388	NGUYỄN THỊ CẨM	HÀ	27/03/1999	NỮ	3.9	100%	30,800,000	
13	400(KE)	23202110949	ĐỖ THỊ NGỌC	KHÁNH	02/09/1999	NỮ	3.76	100%	30,800,000	
14	400(KE)	2320214720	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	07/04/1999	NỮ	3.91	100%	30,800,000	
15	400(KE)	2320714015	LÊ THỊ THU	NGÂN	02/03/1999	NỮ	3.92	100%	30,800,000	
16	400(KE)	2320213936	NGUYỄN THIỆN	NGỌC	08/03/1999	NỮ	3.87	100%	30,800,000	
17	400(KE)	2320215003	NGUYỄN HÀ HOÀNG	NY	23/08/1999	NỮ	3.66	100%	30,800,000	
18	400(KE)	2321213937	PHAN VĂN	THỊNH	01/02/1999	NAM	3.71	100%	30,800,000	
19	400(KE)	2321215004	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG	01/01/1999	NAM	3.46	100%	30,800,000	

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	ĐTB 2019-2020	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
20	400(KE)	2320213938	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	11/09/1999	NỮ	3.84	100%	30,800,000	
21	407(TROY)	2320716322	TĂNG THỊ VÂN	ANH	17/04/1999	NỮ	3.87	100%	29,375,000	
22	407(TROY)	2321714013	LÊ BẢO	HUÂN	12/04/1999	NAM	3.83	70%	20,562,500	
23	407(TROY)	2320714014	LÊ THỊ	LY	09/08/1999	NỮ	3.8	100%	29,375,000	
24	407(TROY)	2320714016	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	26/05/1999	NỮ	3.55	50%	14,687,500	
25	407(TROY)	2320710915	LƯU KHÁNH THẢO	NHI	03/12/1999	NỮ	3.87	60%	17,625,000	
26	407(TROY)	2320714019	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	15/05/1999	NỮ	3.96	100%	29,375,000	
27	407(TROY)	2320714020	VÕ NGUYÊN Ý	THƠ	11/02/1999	NỮ	3.56	50%	14,687,500	
28	407(TROY)	2321714021	ĐỖ HỮU	THƯƠNG	29/05/1999	NAM	3.76	70%	20,562,500	
29	407(TROY)	2321714024	PHẠM MINH	TUẤN	08/06/1999	NAM	3.96	100%	29,375,000	
	TỔNG	**29**	sinh viên						**753,787,500**	

Số tiền bằng chữ: bảy trăm năm mươi ba triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng chẵn.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 11năm 2020

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN **PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH&SĐH** **PHÒNG KH -TC** **HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

TS.Lê Nguyên Bảo